

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 882 /VPCP-KSTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2017

V/v thực hiện Nghị quyết số
43/NQ-CP ngày 06 tháng 6
năm 2014 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Xét Báo cáo số 363/BC-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tư pháp sơ kết tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Công an trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm nghiên cứu, tổ chức thực thi các giải pháp cải cách thủ tục hành chính đã được Bộ Tư pháp đề xuất, kiến nghị tại Báo cáo số 363/BC-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2016 (xin gửi kèm theo), thông qua việc xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định, hoàn thành trước tháng 12 năm 2017.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định quy trình liên thông giải quyết các thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Nghị định về đầu tư, kinh doanh để thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính đã được kiến nghị tại Báo cáo số 363/BC-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tư pháp, trình Chính phủ trước tháng 12 năm 2017.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 ban hành kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- VPCP: BTCN, các Vụ: CN, NN, TH, PL;
- Lưu: VT, KSTT (3). HH 90

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng

www.LuatVietnam.vn

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 43/NQ-CP), Bộ Tư pháp đã tiến hành tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện, trong đó đã đề nghị các bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin về tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết; đã tổ chức khảo sát, đánh giá tại một số địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội; tổ chức hội thảo lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đối tượng chịu tác động tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; hoàn thiện dự thảo báo cáo và lấy ý kiến của các Bộ (Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Công thương, Công an, Quốc phòng) để hoàn thiện lần cuối trước khi trình Chính phủ. Trên cơ sở kết quả tổng hợp, đánh giá, Bộ Tư pháp xin báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP của các Bộ, ngành, địa phương cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/NQ-CP

1. Tổng quan về các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP

Nghị quyết số 43/NQ-CP bao gồm các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất với mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư và bảo đảm thi hành có hiệu quả Luật Đất đai; tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi; cắt giảm ít nhất 40% thời gian thực hiện gắn với tiết kiệm tối đa chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế; nâng cao vị trí xếp hạng của Việt Nam về chỉ số thuận lợi kinh doanh và năng

lực cạnh tranh quốc gia; thúc đẩy thu hút đầu tư, góp phần phòng chống tham nhũng và phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung của Nghị quyết tập trung vào các nhiệm vụ cải cách quy định và thực hiện TTHC cụ thể như sau:

- Nhóm nhiệm vụ cải cách quy định TTHC tập trung vào việc xây dựng, chuẩn hóa quy trình TTHC trong thực hiện dự án đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi được phép hoạt động trên cơ sở loại bỏ, đơn giản hóa các TTHC không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và không hiệu quả trong quy trình; đồng thời, áp dụng tối đa cơ chế một cửa liên thông tập trung đối với những giai đoạn thực hiện có cùng mục tiêu quản lý nhưng liên quan đến nhiều cơ quan quản lý nhà nước khác nhau cùng thực hiện. Theo đó, nhóm nhiệm vụ này bao gồm 12 nhiệm vụ lớn, là định hướng cho việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư đối với dự án có sử dụng đất. Thực thi các phương án đơn giản hóa quy định TTHC tại Nghị quyết sẽ liên quan đến việc sửa đổi 03 Luật, 11 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 10 Thông tư, trong đó chủ yếu trực tiếp liên quan đến trách nhiệm thực hiện của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và Tài chính.

- Nhóm nhiệm vụ cải cách việc thực hiện TTHC tập trung vào các giải pháp bảo đảm công khai, minh bạch TTHC là cơ sở để thực hiện TTHC và là biện pháp phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực, tạo ra một sân chơi bình đẳng cho tất cả các hoạt động kinh doanh; đồng thời là giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện TTHC với vai trò là biện pháp hỗ trợ để đảm bảo thực hiện cải cách thủ tục hành chính thành công. Nhóm nhiệm vụ này có liên quan đến việc chuẩn hóa, công bố, công khai và tổ chức thực hiện TTHC của các Bộ, ngành, địa phương.

Trên cơ sở các nhiệm vụ cải cách cụ thể và chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương, Nghị quyết đã giao rõ trách nhiệm cho từng Bộ, ngành, địa phương trong việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và tổ chức thực hiện các giải pháp cải cách việc thực hiện TTHC để đưa các giải pháp cải cách thủ tục hành chính đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết vào cuộc sống. Đây chính là cơ sở tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết của các Bộ, ngành, địa phương.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP của các Bộ, ngành, địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP, một số Bộ đã chú trọng chỉ đạo, ban hành kế hoạch, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị

trực thuộc trong việc giúp Bộ trưởng tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết¹. Đồng thời, một số Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP, nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc thực hiện Nghị quyết này². Theo đó, các sở, ngành của các địa phương này đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và thường xuyên thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 43/NQ-CP tới cán bộ, công chức, viên chức quán triệt thực hiện. Các cơ quan, đơn vị có liên quan của các tỉnh, thành phố còn lồng ghép nội dung này trong các kế hoạch năm về cải cách hành chính, cải cách TTHC. Bên cạnh một số Bộ, ngành, địa phương triển khai tích cực thì việc triển khai của một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương còn hạn chế, nhất là trong thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đặc thù của ngành, lĩnh vực dẫn đến kết quả thực hiện chưa đạt được đúng mục tiêu đề ra của Nghị quyết.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách quy định thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 43/NQ-CP

Mặc dù mức độ kết quả đạt được khác nhau nhưng hiện nay, các Bộ, ngành đã triển khai thực hiện 8/12 nhiệm vụ, còn 04 nhiệm vụ chưa triển khai hoặc chưa có kết quả cụ thể, gồm:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, chuẩn hóa, ban hành quy trình và các nội dung quy định chi tiết về các thủ tục hành chính trong hình thành và

1 Ví dụ: Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch của Bộ triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP tại Quyết định số 1791/QĐ-BTP ngày 01/8/2014 của Bộ Tư pháp; Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 3644/BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

² Quyết định số 1791/QĐ-BTP ngày 01/8/2014 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP; Văn bản số 3644/BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP; Quyết định số 6413/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của UBND TP Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; Công văn số 1927/UBND-NCPC của UBND tỉnh Bạc Liêu ngày 13/6/2014; Công văn số 4287/UBND-KTN ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh Bến Tre; Công văn số 2211/UBND-NC ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh Bình Phước; Công văn số 4121/UBND-NC ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 728/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1203/KH-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Hà Nam; Công văn số 2432/UBND-TM ngày 10/6/2014 và số 2963/UBND-TM ngày 11/7/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 4068/UBND-NC ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận, Công văn số 2401/UBND-TH4 ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ; Công văn số 1008/UBND-NC ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình; Công văn số 2129/UBND-TN ngày 7/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La; Công văn số 2049/UBND-NC ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh Tây Ninh; Công văn số 2716/UBND-NC ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Tiền Giang;... về thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ.

thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để đảm bảo thống nhất trong cả nước (nhiệm vụ được giao tại điểm a, b khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/NQ-CP).

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa nghiên cứu, xây dựng, chuẩn hóa, cụ thể hóa để công bố, công khai quy trình thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đặc thù của ngành, lĩnh vực theo nhiệm vụ được giao tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 43/NQ-CP. Việc chưa hoàn thành nhiệm vụ này cũng có nguyên nhân từ hệ quả của việc chưa hoàn thành xây dựng, chuẩn hóa, ban hành quy trình chung về TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã được Chính phủ giao tại điểm a, b khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/NQ-CP.

- Bộ Xây dựng chưa hoàn thành việc xây dựng văn bản sửa đổi các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng theo các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 43/NQ-CP³.

- Bộ Xây dựng đã có quy định về số lần kiểm tra, nghiệm thu phụ thuộc vào quy mô và tính chất kỹ thuật của công trình, tuy nhiên đối với vấn đề thực hiện cơ chế liên thông trong kiểm tra, xác nhận, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có liên quan đến nhiều cơ quan quản lý nhà nước khác nhau theo nhiệm vụ được giao tại điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 43/NQ-CP do còn có vướng mắc trong các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng (Ví dụ: điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP), môi trường,... nên chưa được triển khai trên thực tế.

Đối với 8 nhiệm vụ đã triển khai và có kết quả, có một số nhiệm vụ triển khai tương đối tốt như:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quán triệt tinh thần và thực thi các phương án cải cách TTHC được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 43/NQ-CP trong Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp; đồng thời, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Theo đó, đã tiến hành cải cách căn bản thủ tục đầu tư kinh doanh tại Luật đầu tư theo hướng tạo lập cơ sở pháp lý minh bạch

³ Về nhiệm vụ này, Bộ Xây dựng đã có báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 206/BXD-PC ngày 02/02/2015. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý thống nhất áp dụng theo quy định về cấp giấy phép xây dựng và cấp giấy phép quy hoạch xây dựng tại 02 Luật này (Công văn số 1844/VPCP-TCCV ngày 18/3/2015 của Văn phòng Chính phủ).

để bảo đảm thực hiện nguyên tắc Hiến định về quyền tự do đầu tư kinh doanh của công dân trong các ngành, nghề mà Luật không cấm, thông qua các quy định về ngành, nghề cấm đầu tư và đầu tư kinh doanh có điều kiện; Bãi bỏ quy định cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư trong nước và bãi bỏ quy trình thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài; Quy định liên thông thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; luật hóa quy định về quyết định chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quy phạm hóa các giải pháp cải cách TTHC về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; Bổ sung vào Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và thủ tục đăng ký doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài; quy định về trình tự thực hiện dự án đầu tư (trình tự liên thông thực hiện chuỗi TTHC).

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa TTHC về đất đai liên quan tới thu hút các dự án đầu tư có sử dụng đất như: Rút ngắn hơn thời gian thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thông qua các quy định như: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được thực hiện thu hồi đất trước khi hết thời hạn thông báo thu hồi đất khi người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý; Bãi bỏ việc xây dựng và phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ, tái định cư rút ngắn được 30 ngày; Bổ sung quy định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhằm khắc phục trường hợp người có đất thu hồi không hợp tác trong kiểm đếm dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện thủ tục;...); Không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp trích lục bản đồ địa chính hoặc phải thực hiện trích đo địa chính khu đất trong quá trình thực hiện TTHC trong thực hiện dự án đầu tư; Áp dụng cơ chế liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về thuế trong giải quyết các TTHC về đất đai cho các nhà đầu tư, trong đó cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư; Liên thông trong việc thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất với thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư đã được cụ thể hóa tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013.

- Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất và Thông tư số 77/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên cơ sở bám sát các quy định của Luật Đất đai 2013, công khai, minh bạch TTHC, tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai với nhà nước cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, theo tinh thần Nghị quyết số 43/NQ-CP. Theo đó, đã quy định thực hiện liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và cơ quan thuế theo hướng người sử dụng đất chỉ phải một lần đến nộp hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan tài nguyên môi trường) và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, trong đó từ 3 - 5 ngày cơ quan thuế phải ban hành thông báo về các khoản nghĩa vụ tài chính, gửi cho người sử dụng đất được biết để đến Kho bạc nhà nước nộp tiền theo quy định; Cho phép mở rộng phạm vi áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất so với hiện hành để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất⁴ nhằm rút ngắn thời gian xác định giá đất tính các khoản nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất phải nộp cho nhà nước.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tiến hành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các yêu cầu, điều kiện sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm k khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 43/NQ-CP⁵.

- Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của địa phương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-

⁴ Hệ số điều chỉnh giá đất được xây dựng cho từng khu vực, tuyến đường dựa trên tình hình thị trường, điều kiện kinh tế-xã hội cụ thể của từng địa phương và do UBND cấp tỉnh quy định, công bố công khai hàng năm. Thông tư cũng quy định rõ các địa phương phải ban hành cụ thể hệ số điều chỉnh giá đất, mức tỷ lệ (%) giá đất tính thu tiền thuê đất, không ban hành khung. Quy định này cũng góp phần giảm cơ chế "xin-cho" trong việc xác định nghĩa vụ tài chính đất đai. Đối với thủ tục và mức miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất đã được đơn giản hóa, quy định cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch phù hợp với thực tiễn, không yêu cầu người sử dụng đất phải nộp bổ sung hồ sơ, giấy tờ mà các cơ quan nhà nước đang có hoặc lưu trữ.

⁵ Rút từ 386 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật trước đây xuống còn 267 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư 2014.

CP, việc rà soát các TTHC đối với dự án đầu tư có sử dụng đất được một số địa phương lồng ghép trong các kế hoạch năm về cải cách hành chính, cải cách TTHC của các sở, ngành⁶. Đồng thời, các sở ngành cũng đã chỉ đạo trực tiếp các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc công tác rà soát đánh giá quy định, TTHC. Nhiều địa phương đã thực hiện công tác phối hợp trong việc thẩm định các văn bản lấy ý kiến về điều kiện giao đất, cho thuê đất các trường hợp chuyên mục đích sử dụng đất khi thực hiện dự án đầu tư, đồng thời có hướng dẫn cụ thể để nhà đầu tư thực hiện thủ tục nhanh nhất; thực hiện một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục cho các dự án đầu tư có sử dụng đất⁷ hoặc việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông chất lượng được nâng lên, hạn chế hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng; nhiều TTHC được kết nối liên thông một đầu mối, nhất là những thủ tục liên thông đến nhiều ngành, nhiều cấp như đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh... giải quyết tại cơ sở, đã giảm việc đi lại nhiều lần của các cá nhân và tổ chức⁸.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì còn nhiều nhiệm vụ tuy có triển khai thực hiện nhưng kết quả đạt được còn có những hạn chế, tồn tại sau:

- Một số phương án, nhiệm vụ cải cách đã được Bộ, ngành triển khai nhưng chưa thực hiện đầy đủ, đúng nội dung giải pháp được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP dẫn đến hiệu quả, tác động của Nghị quyết còn hạn chế, chưa toàn diện. Chẳng hạn, về lĩnh vực xây dựng, Nghị quyết thông qua phương án “Không yêu cầu thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của dự án đầu tư thuộc khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500”, tuy nhiên Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 mới chỉ thực hiện miễn giấy phép xây dựng đối với: Công trình xây dựng thuộc dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thẩm định thiết kế

⁶Tại Bến Tre những yêu cầu của Nghị quyết số 43/NQ-CP đã được lồng ghép vào Kế hoạch số 01/KH-TTXTĐT ngày 08/01/2015 về rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2015; Kế hoạch số 90/KH-STNMT ngày 14/01/2015 về hoạt động kiểm soát TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2015; Kế hoạch số 91/KH-STNMT ngày 14/01/2015 về rà soát quy định, TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2015...

⁷ UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trong đó đã có những cải cách rút gọn, thuận lợi hơn những quy định cũ trước đây (8 thủ tục giảm thời gian giải quyết từ 3-10 ngày).

⁸ Tại Ninh Thuận, UBND tỉnh đã ban hành kịp thời các quyết định mới, sửa đổi, bổ sung các quy định TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 43/NQ-CP và các quy định hiện hành như sửa đổi, bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục đầu tư các dự án đầu tư có sử dụng đất đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 26/6/2012; đồng thời ban hành Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 quy định về tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

xây dựng; Công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến công trình; Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500 m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trong năm 2016, Bộ Xây dựng đã tiếp tục rà soát đề Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 262/TT-CP ngày 15/8/2016 và Tờ trình số 391/TT-CP ngày 11/10/2016 sửa đổi Luật Xây dựng theo hướng bổ sung thêm trường hợp miễn giấy phép xây dựng đáp ứng nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 43/NQ-CP. Hay Nghị quyết thông qua phương án chỉ thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng đối với công trình xây dựng sử dụng vốn khác với một số loại công trình cụ thể, trong khi đó khoản 3 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 quy định thẩm định đối với tất cả các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng,...

- Tiếp tục phát sinh những khó khăn, vướng mắc, bất cập do việc thực hiện không đầy đủ, chính xác theo các nội dung, nhiệm vụ cải cách đã được giao tại Nghị quyết, dẫn đến việc không thống nhất, thậm chí mâu thuẫn về quy định giữa các văn bản QPPL của các ngành, lĩnh vực. Chẳng hạn, Nghị quyết thông qua phương án thực hiện thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) sau khi thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư (vì khi quyết định chủ trương đầu tư căn cứ vào đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án và quy hoạch mà quy hoạch đã được đánh giá tác động môi trường chiến lược; hơn nữa, xây dựng ĐTM chỉ chính xác, cụ thể khi đã có thiết kế xây dựng) và nội dung này đã được thực thi tại Luật Đầu tư năm 2014, tuy nhiên khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường lại quy định ĐTM được phê duyệt là cơ sở để quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư;...

- Quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản,... cũng làm phát sinh những TTHC mới không cần thiết, không hợp lý. Những TTHC này tiếp tục gây khó khăn cho việc thực hiện TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất vốn đã rất phức tạp như: Phát sinh thủ tục thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với cơ quan đăng ký đầu tư (Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP), trong khi Quyết định chủ trương đầu tư đã có quy mô, vốn đầu tư nên chỉ cần bổ sung mức ký quỹ và số tài khoản ký quỹ, thời gian phải nộp tiền vào tài

khoản ký quỹ để chủ đầu tư thực hiện mà không cần phải thực hiện thủ tục thỏa thuận,...

- Một số TTHC cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cải cách mạnh mẽ hơn các phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 43/NQ-CP để đáp ứng yêu cầu mới trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Chẳng hạn, theo quy trình TTHC được thông qua tại Nghị quyết, thủ tục thỏa thuận đấu nối điện, nước được thực hiện song song, đồng thời với thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, thẩm định thiết kế cơ sở, tuy nhiên, thực tế đối với dự án đã có quy hoạch chi tiết 1/500 trong đó thể hiện rõ các điểm đấu nối điện, nước, đấu nối giao thông thì chủ đầu tư chỉ cần căn cứ vào quy hoạch chi tiết 1/500 để triển khai thực hiện mà không phải thực hiện các thủ tục thỏa thuận này như phương án đã nêu tại phụ lục về quy trình TTHC kèm theo Nghị quyết,...

(Phụ lục chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách quy định TTHC kèm theo)

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ về thực hiện thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 43/NQ-CP

Về công khai, minh bạch TTHC, đến nay, hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện chuẩn hóa, công bố, công khai TTHC làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện TTHC. Tuy nhiên, kết quả chuẩn hóa, công bố, công khai TTHC trong thực hiện dự án đầu tư còn có một số hạn chế sau:

- Đối với lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, đến tháng 10/2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố TTHC và cập nhật để đề nghị công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tuy nhiên so với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thì tiến độ thực hiện còn chậm nên làm ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả công bố, công khai TTHC của địa phương, cũng như ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện TTHC. Tại địa phương, tính đến tháng 10/2016, mới có 32/63 (chiếm 50,8%) địa phương hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố TTHC trong lĩnh vực đầu tư; 31/63 (49,2%) địa phương chưa hoàn thành.

- Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, mặc dù tiến độ thực hiện còn chậm so với yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 08/QĐ-TTg nhưng đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố, công khai TTHC thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường làm cơ sở cho việc chuẩn hóa, công bố, công khai TTHC của địa phương và việc tổ

chức thực hiện TTHC. Tại địa phương, tính đến tháng 10/2016, mới có 31/63 (49,2%) địa phương hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường; 32/63 (50,8%) địa phương chưa hoàn thành.

- Đối với lĩnh vực xây dựng, đến tháng 10/2016, Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố TTHC đầy đủ các TTHC thuộc lĩnh vực và đang cập nhật đề đề nghị công khai các TTHC đã được công bố chuẩn hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tuy nhiên tiến độ còn chậm so với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nên ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả chuẩn hóa và việc tổ chức thực hiện TTHC của địa phương. Tại địa phương, tính đến tháng 10/2016, mới có 21/63 (33,3%) địa phương hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố TTHC ở một số lĩnh vực; 42/63 (66,7%) địa phương chưa hoàn thành.

- Đối với các lĩnh vực khác liên quan đến TTHC trong thực hiện dự án đầu tư (tài chính, phòng cháy chữa cháy, điện,...), các Bộ đã hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố TTHC, riêng Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn một số lĩnh vực chưa hoàn thành công bố chuẩn hóa.

Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC, năm 2015, Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính đã tiến hành đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP tại các Bộ, ngành, địa phương. Theo đó, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và thư ký Hội đồng đã triển khai gồm hoạt động khảo sát điều tra xã hội học đối với các hiệp hội doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực, ngành nghề liên quan trên phạm vi cả nước⁹; đề nghị các bộ ngành và địa phương cung cấp thông tin về tình hình, kết quả triển khai Nghị quyết số 43/NQ-CP¹⁰ (Công văn số 3170/HĐTV-KSTT ngày 31/8/2015 của Hội đồng Tư vấn cải cách TTCH) và tổ chức đoàn công tác tại một số tỉnh, thành phố để tiến hành khảo sát thực địa, phỏng vấn sâu và tổ chức họp lấy ý kiến các đối tượng tuân thủ TTHC và các cơ quan, đơn vị liên quan về khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong thực hiện quy định, TTHC. Kết quả thực hiện của Hội đồng chính là một trong những thông tin nền cho việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP.

5. Đánh giá chung

Nhìn chung, các Bộ, ngành, địa phương đã có sự quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP, nhất là

⁹ Tham gia cuộc khảo sát này có 180 hiệp hội doanh nghiệp, những tổ chức đại diện cho tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp.

¹⁰ Hội đồng đã thực hiện tổng hợp kết quả thực hiện của 05 Bộ (Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính và Tư pháp) và 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

các Bộ có các TTHC thuộc phạm vi quản lý trong quy trình thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính,... Do đó, hơn 71% (10/14) nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP đã được tổ chức thực hiện và có kết quả bước đầu. Tuy nhiên, so với mục tiêu đề ra thì kết quả đạt được còn hạn chế; nhiều nhiệm vụ được thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ theo nội dung được giao tại Nghị quyết; tiếp tục làm phát sinh thêm các TTHC không cần thiết, không hợp lý, mâu thuẫn, chông chéo trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường dẫn đến TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư chưa thực sự được cải thiện, đơn giản hóa, thống nhất trong cả nước, thậm chí có lĩnh vực lại có phần phức tạp, khó khăn hơn. Hạn chế này xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết; chưa quyết liệt, sát sao trong việc loại bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp lý theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết, nhất là khi các TTHC về thực hiện dự án đầu tư có tính nhạy cảm, đụng chạm đến lợi ích nhóm.

- Các TTHC trong thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp nhưng quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực này lại thiếu sự phối hợp, gắn kết, thiếu đi vai trò thực hiện điều tiết vĩ mô dẫn đến còn tồn tại những quy định mâu thuẫn, thiếu thống nhất, thậm chí phát sinh thêm TTHC mang tính lợi ích ngành, lĩnh vực.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết còn yếu; chưa đảm bảo việc theo dõi liên tục, đến cùng việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết nên nhiều nhiệm vụ thực hiện chưa đầy đủ, chưa đúng, nhất là các nhiệm vụ thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC đã được Chính phủ thông qua. Thực tế, một số nhiệm vụ thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ đã được Bộ Tư pháp phát hiện, đề nghị các Bộ thực hiện theo đúng Nghị quyết tại các văn bản thẩm định (Ví dụ báo cáo thẩm định dự án Luật Nhà ở, dự án Luật Kinh doanh bất động sản, dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng,...), văn bản đôn đốc (Ví dụ: Công văn số 2901/BTP-KSTT ngày 11/8/2015,...) nhưng không được các Bộ tiếp thu, thực hiện.

- Qua quá trình thực hiện, một số nội dung phương án đơn giản hóa TTHC đã được thông qua tại Nghị quyết cần tiếp tục cải cách mạnh mẽ hơn

nữa để đáp ứng yêu cầu thực tế trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nhất là tháo gỡ “nút thắt”, hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế, khơi thông dòng vốn đầu tư của xã hội (*các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng đất chiếm 72% vốn đầu tư toàn xã hội*), cũng như đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 43/NQ-CP đạt mục tiêu đề ra, Bộ Tư pháp kính đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một số công việc sau:

1. Rà soát kết quả đã thực hiện, từ đó chấn chỉnh việc chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ; đồng thời, tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm, đúng, đầy đủ các nhiệm vụ cải cách đã được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP mà Bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành, cụ thể như sau:

- Khắc phục các chông chéo, không thống nhất trong quy trình TTHC trong thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất do việc hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến dự án đầu tư mà chưa bám sát, tuân thủ đúng quy trình đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 43/NQ-CP như: Không thống nhất về quy định thời điểm thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Luật Bảo vệ môi trường với quyết định chủ trương đầu tư tại Luật Đầu tư năm 2014; Rà soát, sửa đổi, bổ sung, lồng ghép các thủ tục thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy tại Luật Phòng cháy chữa cháy và các văn bản hướng dẫn Luật này với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng đảm bảo đồng bộ với Luật Xây dựng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp,...

- Chuẩn hóa, quy định cụ thể, đơn giản, rõ ràng các bộ phận cấu thành để phân biệt rõ việc thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo 03 hình thức: Đấu giá quyền sử dụng đất; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu.

- Xây dựng, chuẩn hóa, ban hành quy trình và các nội dung quy định chi tiết về các thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để đảm bảo thống nhất trong cả nước.

- Trên cơ sở quy trình chung, xây dựng, chuẩn hóa, cụ thể hóa để công bố, công khai quy trình thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đặc thù của ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ cải cách quy định thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 43/NQ-CP, cụ thể:

+ Về các thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Bãi bỏ thủ tục này đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư năm 2014. Theo đó, sửa đổi quy định về thủ tục này tại Luật Đầu tư năm 2014.

+ Không yêu cầu thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của dự án đầu tư thuộc khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại điểm h khoản 1 Điều 2. Theo đó, bổ sung các trường hợp miễn cấp phép xây dựng tại Luật Xây dựng năm 2014.

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có liên quan đến việc xác nhận, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của nhiều cơ quan quản lý nhà nước khác nhau, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, tiếp nhận đề nghị của nhà đầu tư và thành lập đoàn công tác liên ngành để tiến hành xác nhận, nghiệm thu cho nhà đầu tư; không tổ chức thành nhiều đoàn kiểm tra, nghiệm thu (tại điểm i khoản 1 Điều 2), trừ trường hợp các công trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm. Bởi vì, đối với các công trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm (như: công trình xử lý chất thải nguy hại,...) thì thời gian nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của ngành xây dựng không cùng thời điểm với thời gian vận hành thử nghiệm, xác nhận công trình của ngành môi trường,... nên việc thực hiện liên ngành là khó triển khai.

+ Quy định về nhóm TTHC thực hiện liên thông, song song hoặc đồng thời tại phụ lục 1 của Nghị quyết số 43/NQ-CP.

2. Rà soát, loại bỏ, đơn giản hóa các TTHC phát sinh thêm trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, bãi bỏ quy định phải thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với cơ quan đăng ký đầu tư tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Thực chất, đây là TTHC phát sinh, không cần thiết, tạo nên cơ chế xin – cho trong thực hiện. Theo đó, chỉ cần bổ sung trong quyết định chủ trương đầu tư mức ký quỹ, tài khoản nhận ký quỹ, thời gian phải thực hiện ký quỹ để nhà đầu tư tự áp dụng thống nhất, công khai, minh bạch. Bên cạnh đó, đề nghị quy định mức ký quỹ phù hợp với từng loại dự án theo nguyên tắc lũy tiến từng phần

theo quy mô (mức 2% phải thực hiện ký quỹ đối với dự án 1.000 tỷ đồng lớn hơn nhiều so với dự án trên 300 tỷ đồng); bổ sung quy định thời gian thực hiện ký quỹ nên thực hiện ở giai đoạn đã có đất sạch vì thời gian để thực hiện giải phóng mặt bằng rất dài, chưa kể những vướng mắc trong giải phóng mặt bằng có thể kéo dài đến hàng chục năm, việc nhà đầu tư phải bỏ một số vốn để ký quỹ (số tiền cụ thể có thể lên đến hàng chục tỷ đồng) trong một thời gian dài sẽ tạo thêm gánh nặng về tài chính do phát sinh tiền lãi của khoản ký quỹ, góp phần làm tăng chi phí đầu tư, cản trở việc thu hút đầu tư; bổ sung quy định xử lý đối với quỹ này trong trường hợp dự án chậm tiến độ để tạo điều kiện thuận lợi trong hoàn tiền ký quỹ, xác định và xử lý vi phạm (nếu có).

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đơn giản hóa, cải cách các quy định về TTHC trong lĩnh vực xây dựng, cụ thể như sau:

+ Nghiên cứu, sửa đổi quy định về thực hiện phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách tại Điều 24, 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP theo hướng Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định đối với công trình từ cấp I trở xuống thuộc dự án sử dụng nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc quyết định đầu tư để đảm bảo thống nhất với quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng tại pháp luật đầu tư công và quản lý xây dựng xuyên suốt các giai đoạn hình thành và thực hiện dự án đầu tư; Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định hoặc cho phép chủ đầu tư được lựa chọn thẩm định tại Sở hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ đối với dự án quy mô từ nhóm B trở xuống, dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do các Cơ quan ở trung ương quyết định đầu tư trên địa bàn hành chính của tỉnh (Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý hoạt động xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong thực hiện; bổ sung phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cho người quyết định đầu tư¹¹.

¹¹ Bộ Xây dựng đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 59/2015/NĐ-CP để trình Chính phủ trong đó có nội dung phân cấp này.

+ Bỏ các thủ tục đăng ký công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng; đồng thời, quy định trách nhiệm của cơ quan thực hiện cấp chứng chỉ phải thực hiện đăng tải công khai thông tin hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử sau khi cấp chứng chỉ và quy định rõ chỉ yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục chấp thuận tổ chức, cá nhân được thực hiện tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng (trong trường hợp chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực) tại Điều 10, 30, 69 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. Bởi vì, theo quy định tại Điều 148 Luật Xây dựng năm 2014, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng đã được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực. Việc đăng tải công khai thông tin hoạt động xây dựng trên Trang thông tin điện tử là trách nhiệm của cơ quan thực hiện cấp chứng chỉ. Đối với cá nhân, tổ chức khi được cấp chứng chỉ là đã được nhà nước chứng nhận đủ điều kiện để hành nghề và được phép hành nghề theo quy định của pháp luật.

+ Đơn giản hóa hồ sơ cấp phép xây dựng theo hướng quy định cung cấp bản vẽ thiết kế cơ sở đối với dự án thay cho “bản vẽ thiết kế xây dựng” hiện nay tại Luật Xây dựng, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; thực hiện cấp phép xây dựng điện tử. Bởi vì, nội dung giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 90 Luật Xây dựng 2014, trong đó chủ yếu là các nội dung căn cứ theo quy hoạch xây dựng, ít liên quan đến yếu tố chất lượng công trình xây dựng (theo thiết kế xây dựng) nên việc đơn giản hóa hồ sơ và đổi mới cách thức thực hiện giúp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện.

+ Về cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: Sửa đổi quy định tại Điều 91, Điều 93, Điều 94 Luật Xây dựng 2014 để thống nhất về quy định điều kiện phù hợp với mục đích sử dụng đất. Bởi vì, Điều 94 quy định về điều kiện cấp phép xây dựng có thời hạn “Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, tuy nhiên lại dẫn chiếu đến Điều 91, 93 Luật Xây dựng 2014 quy định yêu cầu “Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt” nên chưa thống nhất, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương.

- Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định theo hướng bãi bỏ yêu cầu phải có “Bản vẽ quy hoạch chi tiết khu vực có dự án đã được cơ quan

nhà nước có thẩm quyền phê duyệt” trong hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương đầu tư tại khoản 2 Điều 171 Luật Nhà ở năm 2014. Bởi vì, trong trường hợp khu vực đã có quy hoạch chi tiết thì quy hoạch chi tiết này đã được cơ quan nhà nước lưu trữ, yêu cầu chủ đầu tư cung cấp là không phù hợp. Trường hợp khu vực chưa có quy hoạch chi tiết, cơ quan nhà nước sẽ phối hợp xác định các nội dung yêu cầu lập quy hoạch để làm cơ sở lập đồ án quy hoạch sau khi có quyết định chủ trương đầu tư, giúp xã hội hóa công tác quy hoạch, tạo sự chủ động, sáng tạo cho chủ đầu tư, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đơn giản hóa, cải cách quy định về TTHC trong lĩnh vực đất đai theo hướng cụ thể như sau:

+ Bổ sung, sửa đổi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 như sau “Ký quỹ hoặc bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đầu tư” để mở rộng hình thức đảm bảo thực hiện dự án đầu tư, tạo thuận lợi cho chủ đầu tư dự án trong lựa chọn phương thức thích hợp với điều kiện của chủ đầu tư.

+ Sửa đổi quy định xác định giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau là giá đất xác định theo hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định và ban hành hàng năm. Bởi vì, theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất, giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau là giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định để áp dụng cho từng dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất (tức là đối với từng dự án phải xác định riêng một hệ số điều chỉnh giá đất tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất). Quy định này làm tăng thêm thủ tục hành chính và gây lãng phí chi phí khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất của từng dự án, thay vì áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất đã được ban hành sẵn hàng năm theo quy định.

3. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án cải cách mạnh mẽ hơn một số phương án cải cách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 43/NQ-CP để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cụ thể:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, bãi bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Đầu tư trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án trên đất thuộc quyền sử dụng của nhà đầu tư vì các trường hợp này khi đấu giá, đấu thầu đã đánh giá năng lực, xác định, lựa chọn chủ đầu tư nên việc yêu cầu thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là không cần thiết. Thực tế, một số địa phương cũng không thực hiện thủ tục này đối với các trường hợp trên.

- Bộ Xây dựng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định đối với thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn khác theo hướng chỉ yêu cầu thẩm định đối với các công trình cụ thể có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, an toàn của cộng đồng như đã được quy định cụ thể tại phụ lục 1 của Nghị quyết số 43/NQ-CP (công trình công cộng; công trình xử lý chất thải rắn độc hại; hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công;...) và sửa đổi quy định về phân cấp đối với công trình từ cấp I trở xuống thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất trong quản lý xây dựng xuyên suốt các giai đoạn hình thành và thực hiện dự án đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong thực hiện. Bởi vì, theo quy định hiện nay, cùng một công trình xây dựng nhưng ở từng một giai đoạn thực hiện (giai đoạn chuẩn bị dự án, giai đoạn thực hiện dự án, giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình vào vận hành) thì phải trải qua nhiều TTHC khác nhau trong lĩnh vực xây dựng tại nhiều cơ quan quản lý về xây dựng ở các cấp khác nhau (Ví dụ: thẩm định thiết kế cơ sở đối với công trình cấp I là Bộ Xây dựng nhưng cấp phép xây dựng lại là Sở xây dựng,...), dẫn đến việc quản lý nhà nước không thống nhất, đồng thời gây khó khăn, tốn kém chi phí đi lại thực hiện TTHC của chủ đầu tư.

- Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan theo hướng đối với quy hoạch chi tiết 1/500 đã thể hiện rõ điểm đấu nối điện, nước, đấu nối giao thông, phòng cháy khu vực thì không phải thực hiện các thủ tục thỏa thuận đấu nối điện, nước, giao thông, phòng cháy khu vực và chủ đầu tư căn cứ vào quy hoạch chi tiết 1/500 để triển khai thực hiện.

- Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi quy định theo hướng ghép thủ tục thỏa thuận vị trí cột hoặc trạm điện, hành lang lưới điện và thủ tục Cấp phép thi công xây dựng công trình điện đối với các công trình (các TTHC này quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Thông tư số 34/2014/TT-BCT) thành 01 thủ tục để chủ đầu tư chỉ phải thực hiện 01 lần. Bởi vì, việc thi công xây dựng đã có các thủ tục về thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng, chấp thuận công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để đảm bảo quản lý về mặt chất lượng công trình và sự phù hợp quy hoạch, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ,... Do đó, để đánh giá các nội dung liên quan đến quy hoạch ngành, tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành, khả năng cung cấp điện cho dự án, công trình thì chỉ cần ghép 02 TTHC thành 01 TTHC, đồng thời quy định cụ thể các bộ phận cấu thành của TTHC mới theo hướng đơn giản, tạo thuận lợi cho chủ đầu tư trong thực hiện, giúp giảm thời gian tiếp cận điện năng theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh.

- Trên cơ sở quy trình TTHC chung trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng các quy trình TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư của ngành, lĩnh vực làm căn cứ để rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư của ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố, công khai các TTHC, quy trình TTHC trong thực hiện dự án đầu tư trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư tại các cấp chính quyền; xử lý nghiêm và kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về thủ tục hành chính, các cơ quan, tổ chức không thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính, cũng như chậm trễ trong việc sửa đổi các quy định về thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và không hiệu quả theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

5. Trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất phương án tiếp tục cải cách TTHC trong thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thực thi các giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP đã được kiến nghị trong báo cáo này thông qua việc xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi đưa dự án vào vận hành; đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Nghị định về đầu tư, kinh doanh để thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính đã được kiến nghị trong báo cáo này.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ nội dung văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan trung ương ban hành để thực thi các giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP đã được kiến nghị trong báo cáo này, thực hiện ngay việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan tại các văn bản thuộc thẩm quyền, ban hành để bảo đảm thi hành khi các văn bản của trung ương nói trên có hiệu lực.

- Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành việc chuẩn hóa, công bố, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo tại Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP. Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Các Bộ: KHĐT, XD, TNMT, TC, CT, QP, CA;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: PLDSKT, CVĐCXDPL, VP Bộ (để biết);
- Lưu: VT, KSTT (5).HH



Trần Tiến Dũng

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43/NQ-CP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 363 /BTP-KSTT ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tư pháp)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Kết quả thực hiện
01	Chuẩn hóa, quy định cụ thể, đơn giản, rõ ràng các bộ phận cấu thành của thủ tục lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo 03 hình thức: Đấu giá quyền sử dụng đất; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu.		
	- Đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất: Quy định rõ ràng, cụ thể các bộ phận cấu thành của thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, trong đó lồng ghép việc lựa chọn nhà đầu tư có đủ điều kiện để thực hiện dự án đầu tư ngay trong thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP đã quy định về điều kiện thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; các bộ phận cấu thành của thủ tục đấu giá; quy định cụ thể về thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
	- Đối với trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu	Bộ Kế hoạch và Đầu	Nghị định số 30/2015/NĐ-CP đã quy định cụ

<p>tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất:</p> <p>+ Quy định rõ điều kiện thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất bao gồm: Dự án nằm trong danh mục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố theo kế hoạch; Dự án thuộc khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Dự án thuộc khu vực đã được phê duyệt dự kiến tiền bồi thường, hỗ trợ; Dự án đã được phê duyệt đơn giá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</p> <p>+ Quy định rõ ràng, cụ thể các bộ phận cấu thành của thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.</p> <p>+ Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính này là văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư. Văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư phải gồm những nội dung sau: Tên dự án; tên nhà đầu tư/chủ đầu tư; hình thức đầu tư; mục tiêu đầu tư; địa điểm xây dựng; quy mô dự án; diện tích sử dụng đất; ranh giới sử dụng đất; các chỉ tiêu về quy hoạch, kiến trúc như: hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng,...; tổng mức đầu tư của dự án; đơn giá tiền sử dụng đất/tiền thuê đất; thời</p>	<p>tư</p>	<p>thể về thủ tục đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. Tuy nhiên, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để thực hiện đấu thầu (Điều 10) chưa có căn cứ, tiêu chí xác định dự án sử dụng khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao để làm cơ sở đề xuất vào danh mục dự án thực hiện đấu thầu.</p>
--	-----------	--

<p>gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn); nguồn vốn; phương án quản lý, vận hành dự án; các ưu đãi đầu tư (nếu có).</p>		
<p>- Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư không thông qua đấu giá, đấu thầu:</p> <p>+ Lồng ghép các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm và cung cấp thông tin quy hoạch thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Quy định rõ việc trình cấp có thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>+ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính này phải gồm các nội dung sau: Tên dự án; tên nhà đầu tư/chủ đầu tư; hình thức đầu tư; mục tiêu đầu tư; địa điểm xây dựng; quy mô dự án; diện tích sử dụng đất; phạm vi, ranh giới, quy mô đất đai, dân số khu vực quy hoạch đô thị (nếu có); các yêu cầu về quy hoạch (1 - Đối với dự án xây dựng các công trình tập trung: Các chỉ tiêu sử dụng đất về nhà ở, dịch vụ thương mại; công trình hạ tầng xã hội, cây xanh, giao thông; các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị cho toàn khu vực quy</p>	<p>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>- Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Bộ Xây dựng</p>	<p>- Luật Đầu tư 2014 đã sửa đổi, bổ sung quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư. Cụ thể:</p> <p>+ Quy định dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở kế thừa, luật hóa và hoàn thiện quy định tương ứng của Nghị quyết số 49/2010/QH12 ngày 19/5/2010 của Quốc hội và quy định của Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p> <p>+ Bổ sung quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>+ Chuẩn hóa và đơn giản hóa thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Theo đó, cơ quan quản lý đầu tư thực hiện thủ tục chấp thuận</p>

	<p>hoạch; các yêu cầu về tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật đô thị làm cơ sở chủ đầu tư lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết; 2 - Đối với các dự án xây dựng các công trình riêng lẻ: Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về tầng cao xây dựng, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng đối với khu đất; các yêu cầu về kiến trúc công trình, môi trường; các yêu cầu về chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các yêu cầu khác làm cơ sở chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng công trình); tổng mức đầu tư của dự án; thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn); nguồn vốn; phương án quản lý, vận hành dự án; các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.</p>		<p>chủ trương đầu tư đồng thời với việc xem xét địa điểm đầu tư qua việc thẩm tra nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Bên cạnh đó, quy định rõ trách nhiệm, thực hiện theo hướng liên thông giữa các cơ quan quản lý đầu tư, cơ quan tài nguyên và môi trường, cơ quan quản lý quy hoạch trong quá trình thực hiện thủ tục này. Việc áp dụng đồng thời các thủ tục nêu trên sẽ giúp cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính do nhà đầu tư không phải tiến hành lần lượt từng thủ tục liên quan đến việc sử dụng đất như quy định hiện hành.</p> <p>- Luật Đất đai 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật này đã bỏ quy định thủ tục giới thiệu địa điểm.</p>
2	<p>Về thủ tục đăng ký đầu tư hoặc thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư</p> <p>- Bãi bỏ thủ tục đăng ký đầu tư hoặc thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất không thuộc lĩnh vực đầu tư có</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Luật Đầu tư 2014 đã cải cách thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, đơn giản và bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư với những nội dung sửa đổi, bổ sung quan trọng gồm:</p>

điều kiện.

- Đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện:

+ Thay thế thủ tục thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án trên đất thuộc quyền sử dụng của nhà đầu tư bằng thủ tục đăng ký đầu tư với nội dung đăng ký đơn giản, chỉ bao gồm các thông tin về dự án đầu tư.

+ Lồng ghép các nội dung xét duyệt của các thủ tục đăng ký đầu tư và thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư vào các nội dung xét duyệt của thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thành một thủ tục hành chính thống nhất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư không thông qua đấu giá, đấu thầu. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính này là giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Đã bãi bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư trong nước (Điều 36).

- Đã đơn giản hoá hồ sơ, trình tự, thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài với thời hạn tối đa 15 ngày thay cho 45 ngày như trước đây (Điều 37).

- Cải cách quy trình thành lập doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài theo hướng bãi bỏ yêu cầu cấp giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để tách bạch hoạt động đầu tư theo dự án với hoạt động đăng ký kinh doanh.

- Thu hẹp phạm vi áp dụng cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Luật Đầu tư 2014 quy định theo hướng chỉ các doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 51% hoặc doanh nghiệp có các doanh nghiệp nêu trên nắm giữ trên 51% mới phải áp dụng điều kiện và thủ tục như nhà đầu tư nước ngoài. Những trường hợp còn lại, doanh nghiệp áp dụng

			<p>điều kiện và thủ tục đầu tư như nhà đầu tư trong nước.</p> <p>- Đã cải cách quy trình góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài theo hướng cho phép nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện thủ tục thay đổi thành viên theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp mà không phải thực hiện thủ tục đầu tư, trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc trường hợp nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 51% vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.</p>
3	<p>Về các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng:</p> <p>- Không yêu cầu nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép quy hoạch, các nội dung của giấy phép quy hoạch phải được thể hiện ngay trong nội dung kết quả giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>	Bộ Xây dựng	<p>Về nhiệm vụ này, Bộ Xây dựng đã có báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 206/BXD-PC ngày 02/02/2015. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý thống nhất áp dụng theo quy định về cấp giấy phép xây dựng và cấp giấy phép quy hoạch xây dựng tại 02 Luật này (Công</p>

	- Căn cứ kết quả giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, chủ đầu tư dự án tổ chức lập và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết làm cơ sở để lập đồ án quy hoạch.		văn số 1844/VPCP-TCCV ngày 18/3/2015 của Văn phòng Chính phủ).
4	Không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp trích lục bản đồ địa chính hoặc phải thực hiện trích đo địa chính khu đất trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư. Nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đã quy định cụ thể tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.
5	Nghiên cứu áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong việc thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất với các thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư phải thực hiện các thủ tục thẩm định trên.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đã cụ thể hóa tại Điều 14, Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.
6	Nghiên cứu, quy định thủ tục đấu thầu lựa chọn tư vấn định giá đất để thực hiện tư vấn trong một thời gian nhất định giúp rút ngắn thời gian lựa chọn tư vấn, thời gian thực hiện xác định giá đất cụ thể.	Bộ Tài chính	Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lựa chọn tổ chức tư vấn xác định giá đất cụ thể theo hướng: - Căn cứ nhu cầu định giá đất cụ thể tại địa

			<p>phương, Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.</p> <p>- Việc lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể được thực hiện theo hướng tổ chức đấu thầu theo kế hoạch thực hiện đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn tư vấn xác định giá đất cụ thể trong một thời gian nhất định.</p>
7	Nghiên cứu áp dụng cơ chế liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về thuế trong giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cho nhà đầu tư, trong đó cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có trách nhiệm là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả cho nhà đầu tư.	Bộ Tài nguyên và Môi trường Bộ Tài chính	Đã được quy định cụ thể trong trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.
8	Không yêu cầu thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của dự án đầu tư thuộc khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Bộ Xây dựng	Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 mới chỉ thực hiện miễn giấy phép xây dựng đối với: - Công trình xây dựng thuộc dự án khu

	1/500		<p>công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thẩm định thiết kế xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị nhưng phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến công trình - Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500 m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
9	<p>Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có liên quan đến việc xác nhận, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của nhiều cơ quan quản lý nhà nước khác nhau, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, tiếp nhận đề nghị của nhà đầu tư và thành lập đoàn công tác liên ngành để tiến hành xác nhận, nghiệm thu cho nhà đầu tư. Không tổ chức thành nhiều đoàn kiểm tra,</p>	Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thực hiện được theo hình thức thành lập đoàn công tác liên ngành để tiến hành xác nhận, nghiệm thu cho nhà đầu tư. Không tổ chức thành nhiều đoàn kiểm tra, nghiệm thu. - Đã có quy định về số lần kiểm tra, nghiệm thu phụ thuộc vào quy mô và tính chất kỹ thuật của công trình tại Nghị định số

	<p>nghiệm thu. Số lần kiểm tra, nghiệm thu phụ thuộc vào quy mô và tính chất kỹ thuật của công trình nhưng tối đa không quá 4 lần đối với công trình cấp đặc biệt, không quá 3 lần đối với công trình cấp I và không quá 2 lần đối với các công trình còn lại, trừ trường hợp công trình có sự cố về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng hoặc trong các trường hợp khác do nhà đầu tư đề nghị.</p>		<p>46/2015/NĐ-CP và Thông tư số 26/2016/TT-BXD.</p>
<p>10</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát các yêu cầu, điều kiện sản xuất, kinh doanh theo hướng giảm dần yêu cầu cần có chứng chỉ hành nghề trước khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động hoặc giấy phép hoạt động. Trường hợp cần phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động hoặc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, nghiên cứu, ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở để thực hiện.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan.</p>	<p>Đã tập hợp, rà soát và quy định cụ thể Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư 2014 theo phương pháp loại trừ (chọn bỏ) đã góp phần đổi mới căn bản nguyên tắc áp dụng pháp luật, từ việc nhà đầu tư chỉ được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật cho phép sang nguyên tắc được tự do đầu tư kinh doanh tất cả các ngành, nghề mà Luật này không cấm hoặc quy định phải có điều kiện. Cụ thể: - Trên cơ sở rà soát, loại bỏ các ngành, nghề cấm đầu tư, kinh doanh trùng lặp theo các</p>

			<p>ng nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật Thương mại, Luật quy định 06 ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh.</p> <p>- Về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: Trên cơ sở rà soát 386 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Luật đã quy định cụ thể Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh gồm có 267 ngành, nghề. Đồng thời, Luật cũng sửa đổi thẩm quyền quy định về ngành, nghề và điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo đó, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chỉ được quy định tại Luật Đầu tư còn điều kiện cụ thể đối với từng ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>
11	<p>Xây dựng, chuẩn hóa, ban hành quy trình và các nội dung quy định chi tiết về các thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để đảm bảo thống nhất trong cả nước</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi</p>	<p>Chưa hoàn thành</p>

		trường, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan	
12	Nghiên cứu, xây dựng, chuẩn hóa, cụ thể hóa để công bố, công khai quy trình thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đặc thù của ngành, lĩnh vực	Bộ, cơ quan ngang Bộ	Chưa thực hiện
13	Thực hiện công khai, minh bạch thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư	Các Bộ, ngành, địa phương	Đang thực hiện chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
14	Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến đơn giản hóa quy định TTHC đã được thông qua tại phụ lục 1 Nghị quyết số 43/NQ-CP	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ	Một số nhiệm vụ thực hiện chưa đúng, đầy đủ theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-CP như: <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ yêu cầu thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi phê duyệt dự án; đối với các dự án khác, việc do người quyết định đầu tư quyết định khi thấy cần thiết (tại phụ lục 1 của Nghị quyết số 43/NQ-CP). - Chỉ yêu cầu thực hiện thẩm định thiết kế kỹ

		<p>thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn khác đã được quy định cụ thể tại phụ lục 1 của Nghị quyết số 43/NQ-CP (như: công trình công cộng; công trình xử lý chất thải rắn độc hại; hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công;...).</p> <p>- Quy định về nhóm TTHC thực hiện liên thông, song song hoặc đồng thời.</p>
--	--	--

www.LuatVietnam.vn